

Xy lanh tiêu chuẩn DSBF-C-50-40-PPSA-N3-R

Số bộ phận: 1780284

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Hành trình	40 mm
Ø pít tổng	50 mm
Ren thanh pít tổng	M16x1,5
Đệm	Giảm chấn vị trí cuối bằng khí nén tự điều chỉnh
Vị trí lắp đặt	bất kì
Tuân theo tiêu chuẩn	ISO 15552
Đầu thanh piston	Ren ngoài
Cấu trúc xây dựng	Pít tổng Cần piston Ổng định hình
Phát hiện vị trí	cho các công tắc gần
Áp suất vận hành	0.04 MPA...1.2 MPA 0.4 bar...12 bar
Nguyên tắc vận hành	tác động kép
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo)
Lớp chống ăn mòn KBK	3 - ứng suất ăn mòn mạnh
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Loại phòng sạch	Loại 6 theo ISO 14644-1
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-20 °C...80 °C
Năng lượng va chạm ở các vị trí cuối	1 J
Chiều dài đệm	22 mm
Lực lý thuyết ở mức 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), dòng hồi	990 N
Lực theo lý thuyết tại 0,6 MPa (6 bar, 87 psi), luống	1178 N
Khối lượng di chuyển	463 g
Khối lượng di chuyển ở hành trình 0 mm	363 g
Khối lượng di chuyển bổ sung trên mỗi hành trình 10 mm	25 g
trọng lượng sản phẩm	1473 g
Trọng lượng cơ bản ở hành trình 0 mm	1241 g
Trọng lượng bổ sung cho mỗi hành trình 10 mm	58 g
Kiểu gắn	với ren trong với phụ kiện tùy ý:

Đặc tính	Giá trị
Cổng nối khí nén	G1/4
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu phủ	Nhôm đúc áp lực, trắng
Vật liệu con dấu piston	TPE-U(PU)
Vật liệu pít tông	Hợp kim nhôm rèn
Vật liệu thanh piston	thép không gỉ hợp kim cao
Vật liệu ty pít tông-dụng cụ nạp kín	TPE-U (PU)
Con dấu đệm vật liệu	TPE-U (PU)
Vật liệu piston bộ đệm	POM
Vật liệu vỏ xy lanh	Hợp kim nhôm rèn, anốt hóa
Vật liệu đai ốc	thép hợp kim không gỉ
Vật liệu ổ trục	POM
Vít cố vật liệu	Thép mạ kẽm